

Lời gọi hệ thống là lệnh do hệ điều hành cung cấp dùng để giao tiếp giữa hệ điều hành và:

Select one:

- ☐ Chương trình ứng dụng
- ☒ Tiến trình
- ☐ Người sử dụng
- ☐ Chương trình tiện ích

Trong phân loại, hệ điều hành được cài đặt trên hệ thống nhiều vi xử lý nhằm chia sẻ dữ liệu, đường truyền, các thiết bị ngoại vi... thuộc dạng:

Select one:

- ☐ Hệ điều hành xử lý đa nhiệm
- ☐ Hệ điều hành xử lý thời gian thực
- ☐ Hệ điều hành xử lý đa chương
- ☒ Hệ điều hành xử lý phân tán

Hệ điều hành là hệ thống chương trình phần mềm

Select one:

- ☐ Dùng để khởi động máy tính
- ☒ Quản lý tối ưu các tài nguyên hệ thống
- ☐ Luôn luôn phải thay đổi có để máy tính hoạt động
- ☐ Quản lý và phân phối tài nguyên máy tính phục vụ cho các tiện ích

Trong các hệ điều hành có cấu trúc phân lớp, tập hợp các lời gọi hệ thống được tạo ra bởi

Select one:

- ☒ Lớp phần cứng

- ☐ Lớp giao tiếp với người sử dụng
- ☐ Lớp nhân hệ thống
- ☐ Lớp ứng dụng

Hãy xác định đặc điểm đúng với hệ điều hành đa nhiệm:

Select one:

- ☐ Quản lý tiến trình theo lô
- ☒ Quản lý tiến trình theo chia sẻ thời gian
- ☐ Quản lý tiến trình phân tán
- ☐ Quản lý tiến trình theo thời gian thực

Khi một tiến trình được khởi tạo và được cấp phát đầy đủ các tài nguyên (kể cả Processor), tiến trình này sẽ chuyển về trạng thái

Select one:

- ☐ Sẵn sàng
- ☒ Thực hiện
- ☐ Khóa
- ☐ Kết thúc

Các công cụ điều độ, quản lý tiến trình của hệ điều hành thực hiện chức năng:

Select one:

- ☒ Tất cả đều đúng
- ☐ Tạo lập, hủy bỏ tiến trình, tạm dừng, tái kích hoạt tiến trình
- ☐ Tạo cơ chế đồng bộ hóa giữa các tiến trình
- ☐ Tạo cơ chế thông tin liên lạc giữa các tiến trình

Hãy chọn phát biểu nào sai: Trong điều độ tiến trình, Hệ điều hành cần đảm bảo

Select one:

- ☐ Mỗi tiến trình cần được gán một thứ tự ưu tiên
- ☐ Mọi tiến trình phải được phục vụ bình đẳng như nhau
- ☐ Tất cả đều sai
- ☒ Xác định thời gian liên tục hợp lý để gán Processor logic cho Processor vật lý

Phát biểu nào sau đây là đúng

Select one:

- ☐ Biến trạng thái của tiến trình dùng để lưu trữ thông tin trạng thái của các thanh ghi mà tiến trình đang sử dụng
- ☐ Các tiến trình độc lập trao đổi thông tin với nhau qua cơ chế hộp thư
- ☒ Tại một thời điểm không có quá 1 tiến trình ở trạng thái thực hiện
- ☐ Tại một thời điểm có ít nhất 1 tiến trình ở trạng thái thực hiện

Chiến lược điều độ tiến trình SNT được thực hiện theo mức độ ưu tiên

Select one:

- ☒ Thời gian thực hiện còn lại của tiến trình là ít nhất
- ☐ Thời gian thực hiện của tiến trình là ngắn nhất
- ☐ Tất cả đều đúng
- ☐ Thời điểm hình thành tiến trình

Trong chế độ phân chương tĩnh của quản lý bộ nhớ vật lý

Select one:

- ☒ Tồn tại công cụ bên trong bộ nhớ để có thể phân chia lại hệ thống
- ☐ Cho phép dùng chung các modul trong bộ nhớ
- ☐ Hệ thống điều khiển không bị sao chép đi nơi khác
- ☐ Số chương trình thực hiện có thể thay đổi

Trong chế độ kết hợp phân đoạn và phân trang của quản lý bộ nhớ vật lý

Select one:

- ☐ Địa chỉ truy cập ô nhớ được biểu diễn dưới dạng (p,d,s)
- ☒ Địa chỉ truy cập ô nhớ được biểu diễn dưới dạng (s,p,d)
- ☐ Địa chỉ truy cập ô nhớ được biểu diễn dưới dạng (s,d,p)
- ☐ Địa chỉ truy cập ô nhớ được biểu diễn dưới dạng (p,s,a)

Trong chế độ kết hợp phân đoạn và phân trang của quản lý bộ nhớ vật lý

Select one:

- ☒ Mỗi phần tử của SCB sẽ quản lý 1 PCB tương ứng
- ☐ Bộ nhớ được chia thành 2 phần (chứa SCB và PCB)
- ☐ Modul được tổ chức theo chế độ phân đoạn
- ☐ Mỗi phần tử của PCB sẽ quản lý 1 SCB tương ứng

Trong chế độ phân chương động của quản lý bộ nhớ vật lý

Select one:

- ☐ Cho phép dùng chung các modul trong bộ nhớ
- ☐ Áp dụng được trên máy bất kỳ
- ☒ Xuất hiện hiện tượng phân đoạn ngoài

- ☐ Có sự hỗ trợ của phần cứng

Trong cấu trúc phân trang của quản lý bộ nhớ logic

Select one:

- ☒ Đẩy hệ số tích trữ bộ nhớ lên cao
- ☐ Các modul không phải lưu trữ nhiều lần
- ☐ Hiệu quả sử dụng tăng dần theo kích thước bộ nhớ
- ☐ Yêu cầu người dung phải biết kích thước hệ thống

Khi nhận được yêu cầu ngắt từ thiết bị ngoại vi, tùy theo tín hiệu ngắt, vi xử lý sẽ

Select one:

- ☐ Hủy bỏ tín hiệu ngắt
- ☐ Lưu trữ lại và chờ xử lý ngắt sau đó
- ☐ Thực hiện ngắt ngay
- ☒ Tất cả đều đúng

Hệ quản lý file cần phải có tính chất

Select one:

- ☐ Độ an toàn cao
- ☒ Mọi thao tác phức tạp phải trong suốt với người dùng
- ☐ Tính đồng bộ cao
- ☐ Có nhiều mức hiệu quả tùy thuộc vào kinh nghiệm của người dùng

Để xác định vị trí một tệp tin, trong các hệ điều hành thường

Select one:

- ☐ Xác định danh sách móc nối của tệp
- ☐ Xác định ổ đĩa chứa tệp
- ☐ Xác định tên tệp và phần mở rộng của tệp
- ☒ Xác định đường dẫn đến thư mục chứa tệp

Kỹ thuật SPOOL giúp

Select one:

- ☐ Thực hiện trước các phép nhập liệu
- ☐ Sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn
- ☐ Hỗ trợ tổ chức, lưu trữ chương trình và dữ liệu
- ☒ Không can thiệp vào chương trình nguồn

Cơ chế phòng đệm cho phép

Select one:

- ☐ Giảm yêu cầu về số lượng thiết bị
- ☐ Cho phép dùng chung dữ liệu
- ☒ Giảm số lượng các phép vào ra vật lý
- ☐ Lưu trữ chương trình kênh

Nhiệm vụ chính của một hệ điều hành của máy tính là

Select one:

- ☐ Màn hình
- ☐ Cung cấp các tiện ích
- ☐ Ra lệnh cho các tài nguyên
- ☒ Quản lý tài nguyên

Hệ điều hành quản lý

Select one:

- ☐ Bộ xử lý
- ☐ Các thiết bị vào ra và đĩa
- ☐ Bộ nhớ

☒ Tất cả những tài nguyên trên máy tính

Đâu là thành phần giám sát (supervisor) các hoạt động của máy tính

Select one:

- ☐ Đơn vị điều khiển
- ☐ Chương trình ứng dụng
- ☐ CPU

☒ Hệ điều hành

Hệ điều hành thiết kế theo kiểu Macro Processor có đặc trưng

Select one:

- ☐ Người dùng dễ dàng chỉ thị cho hệ thống thực hiện
- ☐ Hệ thống mang tính tự đào tạo
- ☐ Giao tiếp thuận tiện giữa người dùng và hệ thống phân chương
- ☒ Dễ dàng xây dựng các chức năng của hệ thống

Trong hệ điều hành nào, thời gian đáp ứng là cực kỳ quan trọng

Select one:

- ☐ Hệ điều hành xử lý theo lô (batch)
- ☐ Hệ điều hành online
- ☐ Hệ điều hành đa nhiệm
- ☒ Hệ điều hành thời gian thực

Khi điều độ tiến trình, đối với phương pháp khóa trong, các tiến trình

Select one:

Thời gian nào trong các thời gian sau đây là thời gian quan trọng trong khi truy nhập dữ liệu trên đĩa

Select one:

- ☐ Thời gian truyền dữ liệu
- ☐ Thời gian quay
- ☒ Thời gian chờ
- ☐ Thời gian tìm kiếm

Hành động nào Hệ điều hành sẽ thực thi một tiến trình mới sinh ra

Select one:

- ☐ Đưa tiến trình vào trạng thái thực hiện
- ☐ Phân phối CPU ngay cho tiến trình
- ☒ Tạo ngay khối mô tả tiến trình (PCB) để quản lý
- ☐ Phân phối ngay các tài nguyên mà tiến trình yêu cầu

Trong quản lý tiến trình của hệ điều hành, PCB là viết tắt của

Select one:

- ☐ Không phương án nào.
- ☐ Processs Communication Block
- ☐ Program Control Block
- ☒ Process Control Block

Thời gian nào trong các thời gian sau đây là thời gian quan trọng trong khi truy nhập dữ liệu trên đĩa

Select one:

- ☐ Thời gian truyền dữ liệu
- ☐ Thời gian quay
- ☒ Thời gian chờ
- ☐ Thời gian tìm kiếm

Để một chương trình thực có thể hiện được, nó phải

Select one:

- ☐ Được nạp và định vị trong bộ nhớ bất kỳ
- ☐ Tất cả đều đúng
- ☐ Cần phải được dịch sang mã máy
- ☒ Được phân phối đầy đủ tài nguyên yêu cầu và được quyền sử dụng Processor

Trong quản lý bộ nhớ vật lý theo kỹ thuật phân trang, cách khắc phục hiện tượng thiếu bộ nhớ là

Select one:

- ☐ Tuỳ thuộc vào tình trạng cụ thể của bộ nhớ
- ☒ Thực hiện thay thế các trang

- ☐ Chuyển một số trang của các chương trình ra bộ nhớ ngoài
- ☐ Loại bớt các chương trình không cần thiết

Trong quản lý bộ nhớ vật lý theo kỹ thuật phân trang, Một phần tử của bảng quản lý trang cho biết
Select one:

- ☐ Địa chỉ trang được nạp trong bộ nhớ
- ☐ Kích thước của trang bộ nhớ
- ☒ Số hiệu trang bộ nhớ đã được nạp
- ☐ Kích thước của trang chương trình

Cơ chế quản lý bộ nhớ vật lý nào sau đây chịu ảnh hưởng của việc phân mảnh bộ nhớ ngoài
Select one:

- ☐ Tráo trang (Swapping)
- ☐ Phân trang theo yêu cầu thuần túy
- ☐ Phân trang
- ☒ Phân đoạn

Thời gian nào trong các thời gian sau đây là thời gian quan trọng trong khi truy nhập dữ liệu trên đĩa

Select one:

- ☐ Thời gian truyền dữ liệu
- ☐ Thời gian quay
- ☒ Thời gian chờ
- ☐ Thời gian tìm kiếm

Thời gian nào trong các thời gian sau đây là thời gian quan trọng trong khi truy nhập dữ liệu trên đĩa

Select one:

- ☐ Thời gian truyền dữ liệu
- ☐ Thời gian quay
- ☒ Thời gian chờ
- ☐ Thời gian tìm kiếm

Select one:

- ☐ Thời gian truyền dữ liệu
- ☐ Thời gian quay
- ☐ Thời gian chờ
- ☒ Thời gian tìm kiếm

Thư mục gốc của đĩa chứa thông tin

Select one:

- ☒ Danh mục hệ thống file trên đĩa
- ☐ Thông số các bảng phân vùng đĩa
- ☐ Thông tin về phân vùng khởi động đĩa
- ☐ Danh sách móc nối các liên cung của cùng một tệp

Thư mục gốc của đĩa chứa thông tin

Select one:

- ☐ Thông tin về các liên cung (Cluster) trên đĩa
- ☐ Phân vùng chứa dữ liệu trên đĩa vật lý
- ☐ Danh sách các Sector lưu giữ nội dung của cùng một tệp
- ☒ Thuộc tính của tệp tin

Máy tính lặp lại việc kiểm tra xem bộ điều khiển có bận hay không cho tới khi bộ điều khiển không còn bận nữa. Chính trong vòng lặp đó bit báo bận (busy) bị xóa. Điều này được gọi là ----- và một cơ chế để bộ điều khiển phần cứng cảnh báo CPU nó đã sẵn sàng được gọi là -----

Select one:

- ☒ Polling và Interrupt
- ☐ Deadlock và Starvation
- ☐ Polling và Spooling
- ☐ Interrupt và Polling

Cơ chế phòng đệm cho phép

Select one:

- ☐ Giảm yêu cầu về số lượng thiết bị
- ☒ Giảm số lượng các phép vào ra vật lý
- ☐ Lưu trữ chương trình kênh
- ☐ Cho phép dùng chung dữ liệu